

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/MÔ ĐUN

Lớp: **TTV22B2** Năm học: **22-23**
Mã môn học/ Mô đun: **MD03216** Học kỳ: **02**
Tên môn học/ Mô đun: **Soạn thảo văn bản điện tử**
Số tín chỉ: **3**

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				ThiL1	ThiL2	ĐMH/ MD
1	2254802032553	Huỳnh Thanh Bình	24/03/2006			7	5	8.0	8.5			9.0		8.4
2	2254802032554	Nguyễn Chương	13/02/2007			0	0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0
3	2254802032556	Lê Tường Duy	07/12/2005			8.5	5	7.0	8.5			0.0		3.0
4	2254802032557	Bùi Đăng Đạt	05/06/2007			8.5	5	6.0	6.5			9.0		8.0
5	2254802032559	Nguyễn Minh Hiếu	27/10/2007			9	8.5	9.5	9.0			8.5		8.7
6	2254802032560	Võ Thành Hiếu	08/07/2007			8.5	8	6.5	7.0			8.0		7.7
7	2254802032561	Nguyễn Chí Khải	25/03/2007			8	8.5	8.5	9.5			8.0		8.3
8	2254802032563	Nguyễn Phi Phạm	15/08/2006			8.5	8	9.5	10.0			9.0		9.1
9	2254802032564	Nguyễn Thanh Thái	08/05/2007			8	6.5	6.5	7.0			8.0		7.6
10	2254802032566	La Phước Thạnh	01/09/2006			8	7	9.0	9.5			7.5		8.0
11	2254802032567	Nguyễn Nhật Tiến	06/12/2007			6.5	5	8.0	6.5			8.0		7.5
12	2254802032568	Ngô Quốc Toàn	18/08/2007			8.5	5	9.0	7.0			8.0		7.8
13	2254802032569	Nguyễn Nhựt Trường	24/01/2007			0	0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0
14	2254802032571	Trần Phước Duy	24/09/2006			8.5	6	9.0	9.0			7.5		7.9
15	2254802032574	Phạm Thị Ngọc Trâm	01/10/2005			0	0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0

Châu Đốc, ngày 2 tháng 6 năm 2023

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Trần Phước Lập